

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤNG HIỆP
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số 60/2025/DS-ST

Ngày 16-4-2025

V/v “Tranh chấp hợp đồng mua bán
tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP - TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lữ Thành Đồng

Các Hội Thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Tụ

Ông Nguyễn Thành Quyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Công Trận, là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 16 tháng 4 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 419/2024/TLST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2024, về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2025/QĐXXST-DS, ngày 03 tháng 3 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 60/2025/QĐST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Hồng Á, sinh năm 1970 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp S, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang

- Bị đơn: Bà Lê Thị N, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Hậu Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn Nguyễn Hồng Á trình bày:

Khoảng năm 2012 bà Lê Thị N có mua thức ăn của bà Á và còn nợ lại số tiền 68.850.000 đồng. Đến năm 2017 bà N có viết biên nhận thừa nhận còn nợ số tiền 68.850.000 đồng và cam kết mỗi tháng trả 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Tuy nhiên, sau khi cam kết thì bà N chỉ trả được số tiền 28.500.000 đồng thì ngưng cho đến nay không trả nữa.

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn Lê Thị Ngọc T số tiền còn nợ là 40.350.000 đồng.

Bị đơn bà Lê Thị N đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa để phân tích và đánh giá về những chứng cứ, những tình tiết của vụ án, hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu trả số tiền mua bán tài sản còn nợ. Căn cứ theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì quan hệ pháp luật trong vụ kiện này là “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”. Đối với bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ vào quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn nhưng vẫn đảm bảo quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình nguyên đơn có cung cấp cho Tòa án biên nhận vào ngày 02/12/2019, trong biên nhận có chữ ký của bị đơn Lê Thị Ngọc T. Theo nội dung biên nhận thì bị đơn Lê Thị N thừa nhận có nợ nguyên đơn số tiền 68.850.000 đồng và cam kết trả mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn thừa nhận bị đơn có trả được số tiền 28.500.000 đồng nên số tiền còn nợ là 40.350.000 đồng. Trong quá trình tố tụng bị đơn đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng khác và triệu tập đến Tòa án nhưng bị đơn đều vắng mặt và không đến Tòa án để thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi

kiện của nguyên đơn, như vậy xem như bị đơn đã từ bỏ nghĩa vụ chứng minh của mình.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng việc bị đơn còn nợ tiền nguyên đơn là có thật. Việc bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn là làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền còn nợ là có căn cứ chấp nhận.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm. Nguyên đơn được nhận lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 357, 430, 440; 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Hồng Á đối với bị đơn Lê Thị Ngọc .

Buộc bị đơn Lê Thị Ngọc T cho nguyên đơn Nguyễn Hồng Á số tiền còn nợ là 40.350.000^d (bốn mươi triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn Lê Thị N phải nộp là 2.017.500 đồng. Nguyên đơn Nguyễn Hồng Á được nhận lại 1.008.750 đồng tiền tạm ứng án phí đã

nộp theo biên lai thu số 0001584 phiếu lập ngày 04/12/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Phụng Hiệp;
- Chi cục THADS huyện Phụng Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lữ Thành Đồng